| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 43/2022/HS-ST
Ngày 26-7-2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Văn.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Trần Hùng và bà Bùi Thị Phượng.

***- Thư ký phiên toà***: Bà Hoàng Thị Huệ -Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà***: Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Phan Minh Đ, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 02-3-1998, tại: tỉnh Lạng Sơn. Nơi ĐKNKTT: Xóm BP, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ở: Số 25, ngách 46, ngõ Y, đường LLQ, quận TH, Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn lớp: 9/12; Dân tộc: Dao; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn H – sinh năm: 1960 và bà Triệu Thị X – sinh năm: 1974; Vợ Hoàng Thu P – sinh năm 2000 (bị cáo trong cùng vụ án) và có 01 con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt từ ngày 14-3-2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ - Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái – Có mặt.

2. Hoàng Thu P, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 22-7-2000, tại: tỉnh Lạng Sơn. Nơi ĐKNKTT: Thôn YL, thị trấn BS, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn. Nơi ở: Số 25, ngách 46, ngõ Y, đường LLQ, quận TH, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn lớp: 11/12; Dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn H – sinh năm: 1977 (đã chết) và bà Hoàng Thị H – sinh năm: 1976; Chồng: Phan Minh Đ – sinh năm 1998 và 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt từ ngày 14-3 - 2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ - Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái – Có mặt.

- Bị hại:

+ Chị Đào Trần Thu H1– sinh năm 1996

Nơi thường trú: Tổ dân phố T, thị trấn ST, huyện VC, tỉnh Yên Bái

Nơi ở hiện tại: Số X, NHT, phường TXT, quận TX, Thành phố Hà Nội - vắng mặt.

+ Chị Trương Thị Tr – sinh năm 2000

Nơi thường trú: Xóm M, thị trấn TĐ, huyện BV, Thành phố Hà Nội - vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Minh L – sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ TG, phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc - vắng mặt.

+ Chị Trần Thị H2– sinh năm 1981

Nơi thường trú: P 1510 H1, Chung cư N, NĐC, quận HM, Thành phố Hà Nội - vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị Thu Ng – sinh năm 1988

Nơi thường trú: Tổ PM, phường MĐ, quận NTL, Thành phố Hà Nội

Nơi ở hiện tại: Số nhà M, Ngõ N, đường NĐ, Quận CG, Thành phố Hà Nội - vắng mặt.

+Chị Lê Thị Ng2– sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ dân phố Z, NM, phường MĐ, quận NTL, Thành phố Hà Nội - vắng mặt.

+ Chị Bùi Thị P T – sinh năm 2000

Địa chỉ: 4BT6 , phường HL, quận HM, Thành phố Hà Nội - vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Hoàng Thị H– sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn YL thị trấn BS, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn - có mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà Triệu Thị X – sinh năm 1974

Địa chỉ: Xóm BP, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên - có mặt.

+ Chị Phan Thị M – sinh năm 1987

Nơi thường trú: Thôn LK, xã VL, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn

Nơi ở hiện tại: Thôn B, xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên - vắng mặt.

+ Chị Trần Kim Th– sinh năm 1981

Địa chỉ: Số *, LVT, phường TXT, quận TX, thành phố Hà Nội - vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Minh Đ là người nghiện chất ma tuý và không có việc làm nên thường xuyên thiếu tiền mua ma túy sử dụng và chi tiêu cho bản nhân. Do vậy, Đ đã nảy sinh ý định thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Qua tìm hiểu thông tin trên mạng xã hội, Đ biết được một số cách thức lừa đảo qua mạng xã hội

Facebook. Trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2021 đến tháng 3 năm 2022, Phan Minh Đ cùng vợ là Hoàng Thu P đã nhờ mẹ đẻ của Đ là Triệu Thị X, mở số tài khoản: 1023339402, chủ tài khoản tên: Triệu Thị X và chị gái họ là Phan Thị M mở số tài khoản: 1023340086, chủ tài khoản Phan Thị M. Cả hai số tài khoản đều mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), khi làm thẻ không lấy thẻ ATM, chỉ đăng ký dịch vụ Internet Banking bằng số sim điện thoại không chính chủ do Đ mua từ trước. Sau đó, Phan Minh Đ lập và sử dụng tài khoản Facebook tên: "Trieu X", sau đổi thành các tên "Mai Ka", "Aslley M" lấy hình ảnh và thông tin sản phẩm về mỹ phẩm, thực phẩm chức năng và đồ gia dụng, sữa… trên mạng xã hội Facebook để đăng tải lên trang Facebook cá nhân (thực tế Đ và P không có bất cứ sản phẩm nào để bán), sau đó tham gia vào các hội nhóm về mua bán mỹ phẩm, nước hoa, thực phẩm chức năng, đồ gia dụng, sữa…trên Facebook tìm người có nhu cầu mua, khi tìm được khách, Đ cùng P tư vấn cho khách để bán hàng. Nếu khách hàng đồng ý mua thì Đ và P sẽ yêu cầu khách chuyển tiền trước cho hai đối tượng vào một trong hai số tài khoản của Triệu Thị X hoặc Phan Thị M, rồi sẽ chuyển hàng. Tuy nhiên, sau khi nhận được tiền của khách, Đ và P chặn liên lạc rồi chiếm đoạt số tiền hàng của khách chuyển đến, cụ thể như sau:

Ngày 27-10-2021, Đ sử dụng tài khoản Facebook tên: "Trieu X" và vào nhóm: "Flyshare hàng xách tay Authentich (Mỹ, Pháp, Úc, Đức, Hàn), thấy có một bài đăng của tài khoản có tên "Đào Thu H1" của chị Đào Trần Thu H1đăng bài với nội dung muốn mua kem chống nắng. Đ đã liên hệ với chị H1 và đưa máy điện thoại cho vợ là Hoàng Thu P tư vấn cho chị H1. Chị H1 yêu cầu liên lạc qua Zalo thì Đ tiếp tục sử dụng số điện thoại: 0962.165.945 (là sim rác do Đ mua từ trước) đăng ký một tài khoản Zalo tên: "Mai Chuyên Hàng Xtay. Chuyên sỉ lẻ hàng úc pháp đức… mỹ phẩm và TPCN… Chuyên đồ Mẹ&Bé… Hàng" để liên lạc với chị H1. Sau khi đượcP tư vấn, chị H1 đã đồng ý thoả thuận mua của Đ và P 30 hộp kem chống nắng ánh sáng xanh Martiderm Proteos Screen với tổng số tiền là 21.000.000 đồng. Đ và P yêu cầu chị H1 chuyển tiền trước rồi sẽ chuyển hàng. Ngày 27-10-2021, tại khu vực tổ *, phường ĐT, thành phố YB, chị H1 đã chuyển số tiền 21.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Teckcombank số tài khoản 19032434222222 của mình vào số tài khoản của ngân hàng Vietcombank do Đ và P cung cấp là: 1023339402, chủ tài khoản tên: Triệu Thị X. Sau khi chuyển tiền xong, chị H1 không nhận được hàng, không liên lạc được với người bán, toàn bộ tài khoản Facebook, Zalo đã liên hệ tư vấn bán hàng cho chị đều bị chặn. Ngày 10-3-2022, chị H1 trình báo toàn bộ sự việc đối với Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao – Công an tỉnh Yên Bái.

Mở rộng điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái đã tiếp nhận đơn trình báo của 06 bị hại ở nhiều địa phương khác nhau, qua điều tra, xác minh Đ và P khai nhận bằng thủ đoạn nêu trên đã chiếm đoạt tiền hàng của các bị hại sau:

- Ngày 18-10-2021, sử dụng tài khoản Facebook tên "Trieu X" và tài khoản ngân hàng số: 1023339402, chủ tài khoản tên: Triệu Thị X tư vấn cho chị Trương

Thị Tr qua tài khoản Facebook "Nguyễn Tr" trao đổi mua bán 01 thùng thực phẩm chức năng Evening. Tổng số tiền Đ và P lừa đảo chiếm đoạt được của chị Tr là: 4.680.000 đồng.

- Ngày 05-11-2021, sử dụng tài khoản Facebook "Trieu X" sau đó đổi tên thành "Mai Ka" và tài khoản ngân hàng số: 1023339402, chủ tài khoản tên: Triệu Thị X tư vấn qua tài khoản Facebook "Nguyễn Minh L" cho chị Nguyễn Thị Minh L mua sữa Enspire. Chị L đã chuyển khoản vào số tài khoản nêu trên 02 lần: Lần 1 số tiền 1.000.000đồng, lần 2 số tiền 13.400.000đồng. Tổng số tiền Đ và P lừa đảo chiếm đoạt được của chị L là: 14.400.000 đồng.

- Ngày 13, 14-11-2021, sử dụng tài khoản Facebook tên "Aslley M" và tài khoản ngân hàng số: 1023340086, chủ tài khoản Phan Thị M tư vấn cho chị Trần Thị H2 qua tài khoản Facebook "Tran H2" trao đổi mua bán nước hoa Chanel, thực phẩm chức năng. Chị H2 đã chuyển khoản vào số tài khoản nêu trên 02 lần: Lần 1 số tiền 5.500.000đồng, lần 2 số tiền 2.840.000đồng. Tổng số tiền lừa đảo chiếm đoạt được của chị H2 là: 8.340.000 đồng.

- Ngày 10-12-2021, sử dụng tài khoản Facebook tên "Mai Ka" và tài khoản ngân hàng số: 1023340086, chủ tài khoản Phan Thị M tư vấn cho chị Phạm Thị Thu Ng mua bếp từ. Chị Ng đã chuyển số tiền 8.000.000đồng đến tài khoản nêu trên để đặt cọc mua bếp từ. Tổng số tiền Đ và P lừa đảo chiếm đoạt được của chị Ng là: 8.000.000đồng.

- Ngày 14-02-2022, sử dụng tài khoản Facebook tên "Mai Ka" và tài khoản ngân hàng số: 1023339402, chủ tài khoản tên: Triệu Thị X tư vấn cho chị Lê Thị Ng2 qua tài khoản Facebook "Le Ng2" mua bếp từ. Tổng số tiền lừa đảo chiếm đoạt được của chị Ng2 là: 6.250.000 đồng.

- Ngày 24-02-2022, sử dụng tài khoản Facebook tên "Mai Ka" và tài khoản ngân hàng số: 1023339402, chủ tài khoản tên: Triệu Thị X tư vấn cho chị Bùi Thị P T qua Facebook "Anh Vân Bùi" mua Vitamin C của Úc. Số tiền lừa đảo chiếm đoạt được của chị T là: 7.600.000 đồng.

Tổng số tiền Đ và P chiếm đoạt của 07 bị hại nêu trên là: 70.270.000 đồng. Sau khi nhận được tiền của 07 bị hại, Phan Minh Đ đã sử dụng dịch vụ Internet Banking chuyển toàn bộ số tiền trên sang tài khoản cá nhân của Đ mở tại Ngân hàng Bưu điện Liên Việt số tài khoản: 047513610001. Sau đó, Đ trực tiếp rút tại cây ATM hoặc chuyển sang tài khoản của Hoàng Thu P mở tại các Ngân hàng Quân đội (MB); Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) sau đó, trực tiếp đi rút tiền tại cây ATM. Toàn bộ số tiền nói trên Đ mua ma túy sử dụng và cùng Hoàng Thu P chi tiêu cho bản thân hết.

Trong quá trình điều tra còn xác định: Bản thân Đ là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 12 giờ ngày 12-3-2022, Phan Minh Đ đi một mình từ nhà xuống thành phố Hà Nội để đi làm, khi đi qua khu vực bến xe khách của thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Đ gặp một người đàn ông khoảng 35 tuổi, Đ không biết tên tuổi địa chỉ của người này, mua một cục ma túy, loại Heroine với giá 1.500.000 đồng. Sau đó Đ mang về phòng trọ của mình tại số nhà 25, ngách 46,

ngõ 445, đường LLQ (thuộc phường XL, quận TH, thành phố Hà Nội) cất giấu để sử dụng cho bản thân. Ngày 13-3-2022, Phan Minh Đ bị CQCSĐT Công an thành phố Yên Bái khám xét, thu giữ.

* Vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 vỏ màu vàng, có số IMEI: 359298068959599;

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, kiểu máy XS Max, đã qua sử dụng, lắp sim điện thoại số: 0879624441;

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, kiểu máy Iphone 12 Promax, lắp sim điện thoại số: 0983934508;

- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phan Minh Đ; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Hoàng Thu P;

- 01 thẻ ngân hàng Agribank, 01 thẻ ngân hàng Viettinbank, 01 thẻ ngân hàng MB, 01 thẻ ngân hàng Techcombank (04 thẻ ATM trên đều mang tên Hoàng Thu P);

- 03 khung sim có số seri lần lượt là: 89840810008708776600; 8984048000380980306; 8984048000334543849;

- 04 sim điện thoại mạng Viettel có số seri lần lượt là: 8984048000330223842; 8984048000079645759; 8984048000333835399; 8984048000380980306;

- 01 bọc giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa cục chất bột nén màu trắng nghi là ma túy.

* Tại bản Kết luận giám định số: 174/KL-KTHS, ngày 23-3-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái kết luận: "Cục chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Phan Minh Đ có khối lượng là: 1,519 gam (một phẩy năm một chín gam) là ma túy, loại Heroine."

Bản Cáo trạng số 36/CT-VKS-TP ngày 27-6-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố: Bị cáo Phan Minh Đ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 174 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Hoàng Thu P về tội về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố, đề nghị bổ sung thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội từ 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Các bị cáo đã nhờ mẹ đẻ của P là bà Hoàng Thị H bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại Đào Trần Thu H1 bằng tiền của các bị cáo nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị hại Đào Trần Thu H1 có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo P nên đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo P theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Minh Đ phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Bị cáo Hoàng Thu P phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo: Phan Minh Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Phan Minh Đ từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Phan Minh Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14-3-2022;

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Hoàng Thu P từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 14-3-2022;

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phan Minh Đ và Hoàng Thu P có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại: Trương Thị Tr 4.680.000 đồng; Nguyễn Thị Minh L 14.400.000 đồng; Trần Thị H 28.340.000 đồng; Phạm Thị Thu Ng 8.000.000 đồng; Lê Thị Ng2 6.250.000 đồng; Bùi Thị P T 7.600.000 đồng;

Về vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo Phan Minh Đ thuộc hộ nghèo, đề nghị miễn án phí cho bị cáo Đ. Bị cáo Hoàng Thu P phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị hại, một số người làm chứng vắng mặt, tuy nhiên sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của các bị cáo đã phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 10-2021 đến tháng 3-2022, mặc dù không có hoạt động kinh doanh, không có bất cứ sản phẩm nào để bán nhưng Phan Minh Đ và Hoàng Thu P đã sử dụng tài khoản Facebook tên: "Trieu X", sau đó đổi thành các tên "Mai Ka", "Aslley Mai" rồi lấy các thông tin về mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, đồ gia dụng, sữa,…. đăng tải lên các trang mạng xã hội Facebook để tìm người có nhu cầu mua, khi tìm được khách và tư vấn bán hàng xong, Đ và P yêu cầu khách hàng chuyển tiền vào tài khoản số 1023339402, chủ tài khoản tên: Triệu Thị X và tài khoản 1023340086, chủ tài khoản Phan Thị M (hai số tài khoản trên đều mở tại Ngân hàng Vietcombank). Sau khi nhận được tiền Đ và P chặn liên lạc rồi chiếm đoạt của 07 bị hại với tổng số tiền 70.270.000 đồng, cụ thể: Ngày 18-10-2021 chiếm đoạt số tiền: 4.680.000 đồng của chị Trương Thị Tr. Ngày 27-10-2021 chiếm đoạt số tiền: 21.000.000 đồng của chị Đào Trần Thu H. Ngày 05-11-2021 chiếm đoạt số tiền: 14.400.000 đồng của chị Nguyễn Thị Minh L. Ngày 13, 14-11-2021 chiếm đoạt số tiền: 8.340.000 đồng của chị Trần Thị H1. Ngày 10-12-2021, chiếm đoạt số tiền: 8.000.000 đồng của chị Phạm Thị Thu Ng. Ngày 14-02-2022, chiếm đoạt số tiền: 6.250.000 đồng của chị Lê Thị Ng2. Ngày 24-02-2022 chiếm đoạt số tiền: 7.600.000 đồng của chị Bùi Thị P T.

Các bị cáo đều nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, do bản thân nghiện chất ma túy, ngày 13-3-2022, tại nhà trọ của mình số nhà 25, ngách 46, ngõ 445, đường LLQ (thuộc phường XL, quận TH, Thành phố Hà Nội), Phan Minh Đ còn có hành vi tàng trữ 1,519 gam ma tuý, loại Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố đối với các bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm b, c khoản 2 Điều 174 và truy tố Phan Minh Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức để điều chỉnh mọi hoạt động của bản thân, nhận thức rõ được việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo Đ nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất

ma túy là vi phạm pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần đưa các bị cáo ra xét xử nghiêm minh.

[5] Xét tính chất, mức độ phạm tội, vai trò đồng phạm đối với các bị cáo:

Đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Đ và P là vợ chồng, do không có việc làm, muốn kiếm tiền để phục vụ chi tiêu sinh hoạt hàng ngày nên Đ đã nảy sinh ý định lừa đảo người khác qua mạng xã hội Facebook, Đ là người khởi sướng, chuẩn bị công cụ, phương tiện, tìm hiểu cách thức và trực tiếp thực hiện hành vi lừa đảo cùng P nên giữ vai trò chính, phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn. Hoàng Thu P cho Đ sử dụng các thẻ ngân hàng của mình vào việc phạm tội, tham gia tư vấn cho các khách hàng để cùng Đ chiếm đoạt số tiền của các bị hại chuyển đến, cùng được hưởng lợi từ số tiền phạm tội mà có nên cũng phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền đã chiếm đoạt được của các bị hại.

Đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy: Phan Minh Đ thực hiện độc lập, bị cáo P không biết và liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Đ nên bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi này.

[6] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Phan Minh Đ và Hoàng Thu P đều chưa có tiền án tiền sự. Tuy nhiên, các bị cáo tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng lười lao động, muốn kiếm tiền bất chính để phục vụ cho nhu cầu bản thân và cuộc sống sinh hoạt hàng ngày nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo Đ còn nghiện chất ma túy. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng và rèn luyện bản thân của các bị cáo là rất kém.

Các bị cáo thực hiện tội phạm nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội từ 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình tham gia tố tụng, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, đã bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt của chị Đào Trần Thu H1nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Chị Đào Trần Thu H1có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo P nên P còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, vai trò và nhân thân của từng bị cáo trong vụ án để áp dụng mức hình phạt tù thỏa đáng đối với mỗi bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có việc làm, thu nhập không ổn định. Bị cáo Đ nghiện chất ma túy và thuộc hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Phan Minh Đ và Hoàng Thu P là đồng phạm cùng gây thiệt hại cho các bị hại, cùng được hưởng lợi từ số tiền đã chiếm đoạt được, các bị hại đều có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên cùng phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho các bị hại theo phần, cụ thể như sau:

- Chị Trương Thị Tr số tiền 4.680.000 đồng; trong đó, phần phải bồi thường của Phan Minh Đ là 2.340.000đồng, phần phải bồi thường của Hoàng Thu P là 2.340.000đồng.

- Chị Nguyễn Thị Minh L số tiền 14.400.000 đồng; trong đó, phần phải bồi thường của Phan Minh Đ là 7.200.000đồng, phần phải bồi thường của Hoàng Thu P là 7.200.000đồng.

- Chị Trần Thị H2 số tiền 8.340.000 đồng; trong đó, phần phải bồi thường của Phan Minh Đ là 4.170.000đồng, phần phải bồi thường của Hoàng Thu P là 4.170.000đồng.

- Chị Phạm Thị Thu Ng số tiền 8.000.000 đồng, trong đó, phần phải bồi thường của Phan Minh Đ là 4.000.000đồng, phần phải bồi thường của Hoàng Thu P là 4.000.000đồng.

- Chị Lê Thị Ng2 số tiền 6.250.000 đồng , trong đó, phần phải bồi thường của Phan Minh Đ là 3.125.000đồng, phần phải bồi thường của Hoàng Thu P là 3.125.000đồng

- Chị Bùi Thị P T số tiền 7.600.000 đồng, trong đó, phần phải bồi thường của Phan Minh Đ là 3.800.000đồng, phần phải bồi thường của Hoàng Thu P là 3.800.000đồng.

- Đối với chị Đào Trần Thu H1, các bị cáo đã bồi thường xong toàn bộ số tiền 21.000.000 đồng; chị Hiền không yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác nên HĐXX không xét.

[9] Về vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 vỏ màu vàng, có số IMEI: 359298068959599 của các bị cáo sử dụng để thực hiện phạm tội, cần tịch thu phát mại nộp Ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, kiểu máy XS Max, đã qua sử dụng, lắp sim điện thoại số: 0879624441 thu giữ của Phan Minh Đ, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, kiểu máy Iphone 12 Promax, lắp sim điện thoại số: 0983934508 thu giữ của Hoàng Thu P là tài sản hợp pháp của bà Hoàng Thị H, cần trả lại cho bà H là phù hợp.

- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phan Minh Đ; 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Thu P; 01 thẻ ngân hàng Agribank, 01 thẻ ngân hàng Viettinbank (02 thẻ ngân hàng đều mang tên Hoàng Thu P) không liên quan đến phạm tội cần trả lại cho các bị cáo.

- 01 thẻ ngân hàng MB, 01 thẻ ngân hàng Techcombank (02 thẻ ATM trên đều mang tên Hoàng Thu P); 03 khung sim có số seri lần lượt là: 89840810008708776600;

8984048000380980306; 8984048000334543849; 04 sim điện thoại mạng Viettel có số seri lần lượt là: 8984048000330223842; 8984048000079645759; 8984048000333835399; 8984048000380980306; số ma túy còn lại được niêm phong trong 01 phong bì mặt trước có ghi: "Vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp người chỗ ở: Phan Minh Đ, ngày 13-3-2022 (sau khi trích mẫu giám định)" xét có liên quan đến việc phạm tội hoặc không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với Triệu Thị X, Phan Thị M: Quá trình điều tra xác định X và M không biết Đ và P nhờ mở tài khoản để thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, không được hưởng lợi gì từ việc phạm tội của Đ và P. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Đối với Hoàng Thị H là mẹ đẻ của bị can Hoàng Thu P, quá trình điều tra xác định bà H không biết việc Đ và P thực hiện hành vi phạm tội tại nhà của bà H, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Phan Thị V (chủ số thuê bao 0962.165.945): Quá trình điều tra xác định Phan Thị V không sử dụng số thuê bao trên, không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội Phan Minh Đ và Hoàng Thu P. Do đó, không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với người bán những sim điện thoại không chính chủ cho Đ sử dụng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản: Quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ của những người bán sim. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Đối với các giao dịch trên tài khoản ngân hàng của Triệu Thị X và Phan Thị M trong khoảng thời gian từ tháng 10-2021 đến tháng 3-2022. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Yên Bái đã ra thông báo số: 381/TB-ĐCSHS, ngày 09-5-2022 và thông báo số: 484/TB-ĐCSHS, ngày 06-6-2022, gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an các tỉnh, thành phố, quận, huyện, thị xã trên cả nước, phối hợp truy tìm người bị hại liên quan để phối hợp giải quyết. Khi phát sinh tình tiết mới về các bị hại sẽ lập hồ sơ xử lý trong vụ án khác.

Về nguồn gốc số ma tuý, Phan Minh Đ khai mua của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ tại khu vực bến xe khách thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái không có cơ sở để điều tra, xác minh, xử lý trong vụ án này.

[11] Về án phí: Bị cáo Phan Minh Đ thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí, bị cáo Hoàng Thu P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên*,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Minh Đ phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo Hoàng Thu P phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Phan Minh Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo: Phan Minh Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Phan Minh Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14-3-2022;

- Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 174 , điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Hoàng Thu P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 14-3-2022;

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 587, 589, 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

Buộc các bị cáo Phan Minh Đ, Hoàng Thu P phải liên đới bồi thường cho các bị hại, cụ thể như sau:

+ Chị Trương Thị Tr số tiền 4.680.000 đồng; trong đó, phần phải bồi thường của Phan Minh Đ là 2.340.000đồng, phần phải bồi thường của Hoàng Thu P là 2.340.000đồng;

+ Chị Nguyễn Thị Minh L số tiền 14.400.000 đồng; trong đó, phần phải bồi thường của Phan Minh Đ là 7.200.000đồng, phần phải bồi thường của Hoàng Thu P là 7.200.000đồng.

+ Chị Trần Thị H2 số tiền 8.340.000 đồng; trong đó, phần phải bồi thường của Phan Minh Đ là 4.170.000đồng, phần phải bồi thường của Hoàng Thu P là 4.170.000đồng.

+ Chị Phan Thị Thu Ng số tiền 8.000.000 đồng, trong đó, phần phải bồi thường của Phan Minh Đ là 4.000.000đồng, phần phải bồi thường của Hoàng Thu P là 4.000.000đồng.

+Chị Lê Thị Ng2 số tiền 6.250.000 đồng, trong đó, phần phải bồi thường của Phan Minh Đ là 3.125.000đồng, phần phải bồi thường của Hoàng Thu P là 3.125.000đồng

+ Chị Bùi Thị P T số tiền 7.600.000 đồng, trong đó, phần phải bồi thường của Phan Minh Đ là 3.800.000đồng, phần phải bồi thường của Hoàng Thu P là 3.800.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu phát mại nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 vỏ màu vàng, có số IMEI: 359298068959599.

- Trả lại cho bà Hoàng Thị H: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, kiểu máy XS Max, đã qua sử dụng, lắp sim điện thoại số: 0879624441; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, kiểu máy Iphone 12 Promax, lắp sim điện thoại số: 0983934508.

- Trả lại cho bị cáo Phan Minh Đ 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phan Minh Đ.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Thu P: 01 Căn cước công dân mang tên Hoàng Thu P; 01 thẻ ngân hàng Agribank, 01 thẻ ngân hàng Viettinbank.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ ngân hàng MB, 01 thẻ ngân hàng Techcombank (02 thẻ ATM trên đều mang tên Hoàng Thu P); 03 khung sim có số seri lần lượt là: 89840810008708776600; 8984048000380980306; 8984048000334543849; 04 sim điện thoại mạng Viettel có số seri lần lượt là: 8984048000330223842; 8984048000079645759; 8984048000333835399; 8984048000380980306; Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì thư mặt trước có ghi: "Vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp người chỗ ở: Phan Minh Đ, ngày 13-3-2022 (sau khi trích mẫu giám định), mặt sau tại các mép dán được dán kín có tên, chữ ký của các thành phần niêm phong và 04 dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái".

(Chi tiết đặc điểm vật chứng, đồ vật, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28-6-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a,c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phan Minh Đ được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Hoàng Thu P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.231.000 đồng (một triệu hai trăm ba mươi mốt nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a , 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKND TP YB;
- Công an TP YB;
- Chi cục THADS TP Yên Bái;
- Các bị cáo (2);
- Bị hại (7)
- Người có QL, nghĩa vụ liên quan (1);
- THA hình sự; Lưu hồ sơ, TA.

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Văn**